

Số: 358/2019/QĐST-HNGĐ

C, ngày 26 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 490/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị **Lê Thị Thanh D**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

* **Bị đơn**: Anh **Bùi Thanh G**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thanh D và anh Bùi Thanh G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh D và anh Bùi Thanh G thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Bùi Gia L, sinh ngày 05/3/2010 và cháu Bùi Gia B sinh ngày 19/5/2011, nay anh chị thoả thuận như sau:

Tiếp tục 02 con chung là cháu Bùi Gia L, sinh ngày 05/3/2010 và cháu Bùi Gia B sinh ngày 19/5/2011 cho anh G nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh G không yêu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Thanh D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thanh D tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002066, ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được miễn trừ chị D được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Noinhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã An Thái Trung, H. C, T. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU